TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/DS-ST
Ngày: 09/8/2024.
V/v tranh chấp: "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Lê Văn Minh**

2/ Ông **Tạ Công Minh**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ Thị Liễu Hạnh**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2024/TLST-DS ngày 02/5/2024 về việc tranh chấp "Đòi tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch N, sinh năm 1964;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1947;
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N có mặt, bà Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch N trình bày:*

Bà N và bà Y có quen biết nhau nên bà Y có nhiều lần vay tiền của bà, cụ thể như sau:

- Ngày 06/02/2012 âm lịch (nhằm ngày 27/02/2012 dương lịch) vay 20.000.000 đồng, không tính lãi.
- Ngày 26/04/2012 âm lịch (nhằm ngày 16/05/2012 dương lịch) vay 15.000.000 đồng, không tính lãi.
- Ngày 01/07/2012 âm lịch (nhằm ngày 17/08/2012 dương lịch) vay 10.000.000 đồng, không tính lãi.
- Ngày 18/11/2013 dương lịch vay 85.000.000 đồng, không tính lãi.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Y có ghi giấy nợ nhưng không có ghi ngày trả mà chỉ hứa miệng khi nào bà cần thì báo trước cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y 02 tháng thì bà sẽ thu xếp trả đủ.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Hoàng Y đã vay của bà 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Từ ngày 01/01/2014 cho đến nay bà đã nhiều lần thông báo yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng Y trả nợ nhưng bà Y không trả cho Bà N bất cứ khoảng tiền nào.

Do vậy Bà N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng Y phải có nghĩa vụ trả cho Bà N số tiền là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi (1,66%/tháng) tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 120 tháng, tương ứng với số tiền lãi là 258.960.000 đồng. Trả đủ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 25/6/2024 Bà N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi. Bà chỉ yêu cầu bà Y trả cho bà số tiền 130.000.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu luật pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N trình bày bà Y có trả được cho bà số tiền 1.500.000đ, do vậy bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng Y có nghĩa vụ trả cho Bà N số tiền 128.500.000đ, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Y vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mượn chưa thanh toán theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung yêu cầu khởi kiện:***

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N cung cấp chứng cứ là các Giấy mượn tiền ngày 13/12/2012 và 18/11/2013; Nội dung có ghi thời điểm mượn tiền, số tiền mượn, được bà Y ký và ghi rõ họ tên; Bản tự khai của nguyên đơn trình bày chi tiết số tiền mượn. Xét thấy bản hợp đồng cho mượn tiền các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, về hình thức và nội dung hợp đồng trên phù hợp pháp luật.

Tòa án đã thông báo cho bà Y các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện nhưng bà Y không có văn bản phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn đã cung cấp là đúng sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Y đã mượn và còn nợ Bà N số tiền là 128.500.000đ theo hợp đồng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu thanh toán số tiền mượn, Hội đồng xét xử xét thấy Bà N đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả số tiền mượn 128.500.000đ cho Bà N nhưng bà Y không thực hiện. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bà Y, do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà N.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy buộc bà Y có nghĩa vụ trả cho Bà N số tiền 128.500.000đ tiền vốn là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với lãi suất do Bà N rút yêu cầu bà Y trả lãi suất, đây là ý chí tự nguyện của Bà N, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

128.500.000đ x 05% = 6.425.000đ.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và là người trên 60 tuổi đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí nên không phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 92, 147, 217, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N về phần lãi suất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Y có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N số tiền 128.500.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Y chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu 6.425.000đ

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bạch N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành,
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hồ